



Bộ đèn bền bỉ, có khả năng kết nối với hiệu suất vượt trội.

Pacific LED Gen5

Pacific LED gen5 là bộ đèn LED chống nước cải tiến và tốt nhất trong phân khúc, được đánh giá cao về hiệu suất tối ưu. Sản phẩm này đáp ứng các yêu cầu của các ngành công nghiệp hiện đại và khắc nghiệt. Đây là một bộ đèn rất bền bỉ, nhỏ gọn và đáng tin cậy với chất lượng ánh sáng tuyệt vời. Với mức độ bảo vệ cơ học cao (IK08), chống nước và bụi (IP66), kết hợp với khả năng kháng hóa chất đã được kiểm chứng, Pacific LED gen5 có thể chống chịu cực tốt các điều kiện khắc nghiệt của ngành ô tô, thực phẩm và công nghiệp nặng, nhưng cũng chiếu sáng hiệu quả trong bãi đỗ xe và nhà kho. Bộ đèn Pacific LED gen5 cho chất lượng ánh sáng vượt trội, không có xáo ảnh màu, ánh sáng đồng nhất, cung cấp nhiều chóa quang học và công suất chiếu sáng (lên đến 15.000 lm). Ưu điểm này đảm bảo sự linh hoạt hơn trong việc quy hoạch sơ đồ ánh sáng được tối ưu hóa. Sản phẩm cũng được thiết kế theo dạng hình tròn, nghĩa là có thể nâng cấp những bộ đèn đầy đủ chức năng này để kéo dài vòng đời tổng thể. Các bộ đèn trở nên nổi bật không chỉ nhờ lắp đặt nhanh chóng và dễ dàng, cho phép đi dây qua đèn thuận tiện, cũng như có các tùy chọn kết nối và lắp đặt khác nhau, mà còn nhờ TCO hấp dẫn, tiết kiệm năng lượng và dễ bảo trì – gây gián đoạn hoạt động ở mức tối thiểu trong các ứng dụng có yêu cầu cao. Để giúp Pacific LED gen5 hoàn thiện hơn nữa, việc tích hợp hệ thống với Interact Industry sẽ mở ra thêm các cơ hội để đạt được hiệu suất tối ưu, tiết kiệm năng lượng, cải thiện khả năng quản lý ánh sáng, năng suất và an toàn, giúp sản phẩm trở thành công nghệ đón đầu tương lai trên mọi khía cạnh. Hãy khám phá Pacific LED gen5, bộ đèn mang lại hiệu suất tối ưu cho các môi trường có yêu cầu cao.

Lợi ích

- Tuổi thọ cao tạo cảm giác an tâm khi lắp đặt hệ thống chiếu sáng.
- Thích hợp cho các ứng dụng công nghiệp do có khả năng ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, bao gồm chế biến thực phẩm, các ngành công nghiệp nặng và hóa chất, ô tô, bãi đỗ xe và kho bãi.
- Giảm chi phí bảo trì do dễ dàng bảo dưỡng và thay thế linh kiện nhờ sử dụng giải pháp mô-đun.
- Có thể tích hợp vào hệ thống chiếu sáng được kết nối với phần mềm Interact để tối ưu hóa hoạt động và tiết kiệm năng lượng tối đa cũng như cung cấp dữ liệu chuyên sâu.

Tính năng

- Khả năng tiết kiệm năng lượng cao và tuổi thọ cao: lên đến 160 lm/W và tuổi thọ lên đến 100.000 giờ L80.
- Có khả năng ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực với quang thông đầu ra rộng (lên đến 15.000 quang thông) và lựa chọn chóa quang học, kết hợp với vật liệu kháng hóa chất có chất lượng cao.
- Cấu trúc sản phẩm chắc chắn và nhỏ gọn, có khả năng chống nước và bụi cao (IP66), kết hợp với mức độ bảo vệ cơ học cao (IK08).
- Độ đồng đều của ánh sáng cao, kiểm soát độ chói và phân phối ánh sáng không có xáo ảnh màu.
- Lắp đặt và bảo trì dễ dàng.

Ứng dụng

- Chế biến thực phẩm
- Bãi đỗ xe
- Sản xuất
- Nhà kho/trung tâm phân phối

Cảnh báo và An toàn

- Theo thời gian, bức xạ UV sẽ làm hỏng vật liệu, dẫn đến mất lớp đệm bit chống nước và mất khả năng bảo vệ theo tiêu chuẩn IP66.
- Không lắp đặt bộ đèn tại những địa điểm đèn phải tiếp xúc với ánh nắng trực tiếp.

Phiên bản



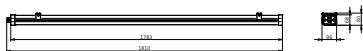
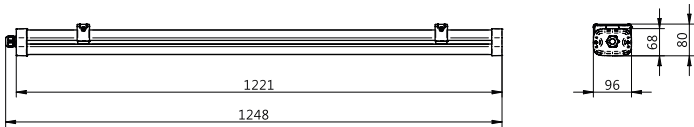
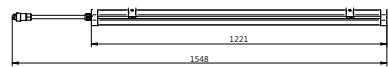
Pacific LED gen5, L1800



Pacific LED gen5, L1600

Pacific LED Gen5

Bản vẽ kích thước



Chi tiết sản phẩm



Pacific LED gen5 with push in 5-pole (PI5) connecto



Pacific LED gen5 with Wieland connector

Pacific LED Gen5

Thông tin chung	
Bao gồm bộ điều khiển	Có
Nguồn sáng có thể thay thế	Có
Số lượng bộ điều khiển	1 thiết bị
Thẻ dịch vụ	Có
Thông tin kỹ thuật về đèn	
Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	4000 K
Chỉ số hoàn màu (CRI)	>80
Loại chóa quang học	Góc rộng
Vận hành và điện	
Cấp bảo vệ IEC	Cấp an toàn I
Điện áp đầu vào	220 đến 240 V
Tần số dòng	50 to 60 Hz
Phù hợp với bật/tắt ngẫu nhiên	Không
Cơ khí và vỏ đèn	
Màu vỏ đèn	Trắng
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK08
Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP66
Phê duyệt và ứng dụng	
Dấu CE	Có
Dấu ENEC	Dấu ENEC +
Ký hiệu tính dễ cháy	Để lắp trên các bề mặt dễ cháy
Thử nghiệm sợi dây phát sáng	Nhiệt độ 850 °C, thời gian 30 giây
Giá trị nhấp nháy (PstLM) – Giá trị nhấp nháy theo EN 61000-3-3	1
Đo lường khả năng nhìn thấy hiệu ứng chớp sáng (SVM)	0,4
Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)	
Màu sắc ban đầu	(0.38, 0.38) SDCM <3
Dung sai quang thông	+/-7%

Thông tin kỹ thuật về đèn

Order Code	Full Product Name	Quang hiệu (định mức) (Danh định)	Quang thông
910925868516	WT490C 80S/840 SIA WB IA9 PI5L1800	165 lm/W	8.000 lm
910925868704	WT492C 64S/840 PSU WB W5 L1200	160 lm/W	6.400 lm
910925868705	WT492C 80S/840 PSU WB W5 L1800	165 lm/W	8.000 lm
910925868706	WT492C 64S/840 PSD WB W5 L1200	162 lm/W	6.400 lm
910925868707	WT492C 80S/840 PSD WB W5 L1800	165 lm/W	8.000 lm
910925867712	WT490C 64S/840 PSD WB PI5 L1200	162 lm/W	6.400 lm
910925868288	WT490C 42S/840 PSU WB PI5 L1200	165 lm/W	4.200 lm
910925868289	WT490C 64S/840 PSU WB PI5 L1200	160 lm/W	6.400 lm
910925868699		158 lm/W	6.400 lm
910925868414	WT490C 64S/840 PSU WB PI5 L1600	160 lm/W	6.400 lm

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
910925868516	WT490C 80S/840 SIA WB IA9 PI5L1800	48,5 W
910925868704	WT492C 64S/840 PSU WB W5 L1200	40 W
910925868705	WT492C 80S/840 PSU WB W5 L1800	49 W
910925868706	WT492C 64S/840 PSD WB W5 L1200	39,5 W
910925868707	WT492C 80S/840 PSD WB W5 L1800	48,5 W

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
910925867712	WT490C 64S/840 PSD WB PI5 L1200	39,5 W
910925868288	WT490C 42S/840 PSU WB PI5 L1200	25,5 W
910925868289	WT490C 64S/840 PSU WB PI5 L1200	40 W
910925868699		40,5 W
910925868414	WT490C 64S/840 PSU WB PI5 L1600	40 W

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Pacific LED Gen5

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng	
		Có thể điều chỉnh độ sáng	Bộ điều khiển gắn kèm
910925868516	WT490C 80S/840 SIA WB IA9 PI5L1800	Có	Ăng ten InterAct SNS410
910925868704	WT492C 64S/840 PSU WB W5 L1200	Không	-
910925868705	WT492C 80S/840 PSU WB W5 L1800	Không	-
910925868706	WT492C 64S/840 PSD WB W5 L1200	Có	-

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng	
		Có thể điều chỉnh độ sáng	Bộ điều khiển gắn kèm
910925868707	WT492C 80S/840 PSD WB W5 L1800	Có	-
910925867712	WT490C 64S/840 PSD WB PI5 L1200	Có	-
910925868288	WT490C 42S/840 PSU WB PI5 L1200	Không	-
910925868289	WT490C 64S/840 PSU WB PI5 L1200	Không	-
910925868699		Không	-
910925868414	WT490C 64S/840 PSU WB PI5 L1600	Không	-

Cơ khí và vỏ đèn

Order Code	Full Product Name	Cấp nguy cơ nổ
910925868516	WT490C 80S/840 SIA WB IA9 PI5L1800	-
910925868704	WT492C 64S/840 PSU WB W5 L1200	Vùng 2 và 22
910925868705	WT492C 80S/840 PSU WB W5 L1800	Vùng 2 và 22
910925868706	WT492C 64S/840 PSD WB W5 L1200	Vùng 2 và 22
910925868707	WT492C 80S/840 PSD WB W5 L1800	Vùng 2 và 22

Order Code	Full Product Name	Cấp nguy cơ nổ
910925867712	WT490C 64S/840 PSD WB PI5 L1200	-
910925868288	WT490C 42S/840 PSU WB PI5 L1200	-
910925868289	WT490C 64S/840 PSU WB PI5 L1200	-
910925868699		-
910925868414	WT490C 64S/840 PSU WB PI5 L1600	-

Phê duyệt và ứng dụng

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ môi trường cho phép
910925868516	WT490C 80S/840 SIA WB IA9 PI5L1800	-25 đến +45°C
910925868704	WT492C 64S/840 PSU WB W5 L1200	-25 đến +45°C
910925868705	WT492C 80S/840 PSU WB W5 L1800	-25 đến +45°C
910925868706	WT492C 64S/840 PSD WB W5 L1200	-25 đến +45°C
910925868707	WT492C 80S/840 PSD WB W5 L1800	-25 đến +45°C

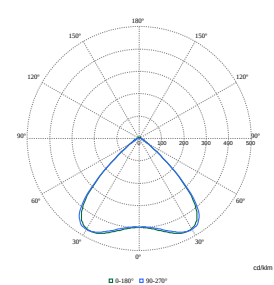
Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ môi trường cho phép
910925867712	WT490C 64S/840 PSD WB PI5 L1200	-25 đến +45°C
910925868288	WT490C 42S/840 PSU WB PI5 L1200	-25 đến +45°C
910925868289	WT490C 64S/840 PSU WB PI5 L1200	-25 đến +45°C
910925868699		-35 đến +60°C
910925868414	WT490C 64S/840 PSU WB PI5 L1600	-25 đến +45°C

Dữ liệu sản phẩm

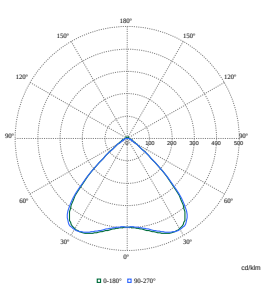
Order Code	Full Product Name	Mã dòng sản phẩm
910925868516	WT490C 80S/840 SIA WB IA9 PI5L1800	WT490C
910925868704	WT492C 64S/840 PSU WB W5 L1200	WT492C
910925868705	WT492C 80S/840 PSU WB W5 L1800	WT492C
910925868706	WT492C 64S/840 PSD WB W5 L1200	WT492C
910925868707	WT492C 80S/840 PSD WB W5 L1800	WT492C

Order Code	Full Product Name	Mã dòng sản phẩm
910925867712	WT490C 64S/840 PSD WB PI5 L1200	WT490C
910925868288	WT490C 42S/840 PSU WB PI5 L1200	WT490C
910925868289	WT490C 64S/840 PSU WB PI5 L1200	WT490C
910925868699		WT495C
910925868414	WT490C 64S/840 PSU WB PI5 L1600	WT490C

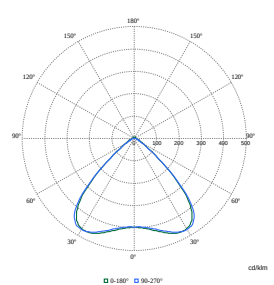
Biểu đồ phân bố ánh sáng



Polar Normal (separate) - WT490CI - 910925868699

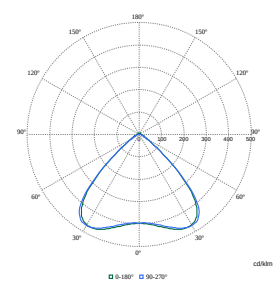


Polar Normal (separate) - WT490CI - 910925868706

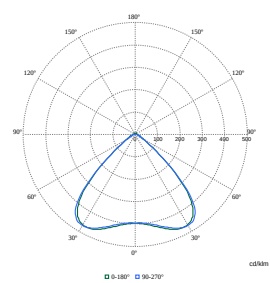


Polar Normal (separate) - WT490CI - 910925868288

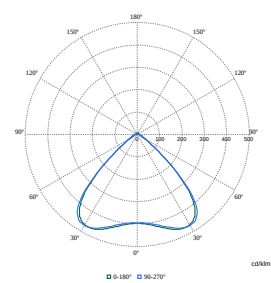
Biểu đồ phân bố ánh sáng



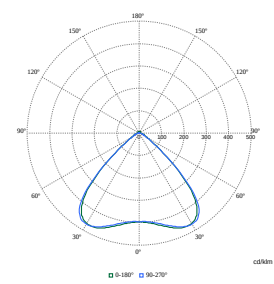
Polar Normal (separate) - WT490CI - 910925868414



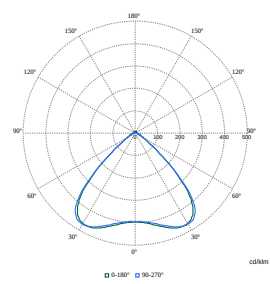
Polar Normal (separate) - WT490CI - 910925868705



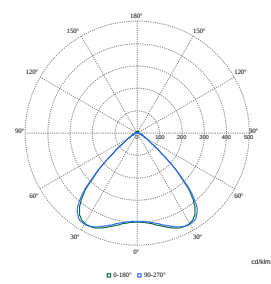
Polar Normal (separate) - WT490CI - 910925868516



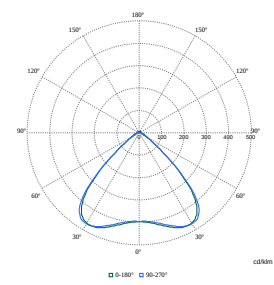
Polar Normal (separate) - WT490CI - 910925867712



Polar Normal (separate) - WT490CI - 910925868289



Polar Normal (separate) - WT490CI - 910925868704



Polar Normal (separate) - WT490CI - 910925868707

